TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 36/2021/HS-ST Ngày 09-7-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí và bà Trương Thị Khung - Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng giáo dục huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lục Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HSST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, bị cáo bị xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

2. Lục Duy N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2004 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn H, sinh năm 1980 và bà Lò Thị D, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại quyết định số: 82/QĐ-XPHC, ngày 21-7-2020 của Công

an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HSST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, bị cáo bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa bị xử lý kỷ luật. Đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã 16 (mười sáu) tuổi 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày; hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lục Duy N:* Bà Lò Thị D, sinh năm 1985 (mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lục Duy N:* Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đồng 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn*: Ông Lăng Văn N - Bí thư Đoàn xã V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, anh Nguyễn Văn H1, làm nghề xây dựng; trú tại địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang xây nhà cho anh Đỗ Trọng L ở thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có thuê một số thợ xây và phụ hồ, trong đó có ông Nguyễn Văn H, Lục Văn Đ và Lục Duy N. Để thuận tiện cho công việc, anh Nguyễn Văn H1 có cho thợ dựng lán tại công trình để sinh hoạt ăn uống và nghỉ ngơi.

Chiều ngày 22-11-2020 sau khi làm việc xong, Lục Văn Đ đi chơi, những người còn lại ăn cơm uống rượu tại lán. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì mọi người đi ngủ, ông Nguyễn Văn H và Lục Duy N ngủ tại lán. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Lục Văn Đ đi chơi về thì vào ngủ giữa ông Nguyễn Văn H và Lục Duy N, thấy ông Nguyễn Văn H để điện thoại trên đầu giường và mới ứng tiền lương, Lục Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền và tài sản của ông Nguyễn Văn H. Lục Văn Đ liền gọi Lục Duy N dậy hỏi có muốn đi Bắc Ninh làm không, Lục Duy N đồng ý. Thấy ông Nguyễn Văn H đang ngủ say, Lục Văn Đ với tay cầm lấy chiếc điện thoại Samsung của ông Nguyễn Văn H đưa cho Lục Duy N, lúc này Lục Duy N hiểu ý là lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn H, liền cầm lấy điện thoại rồi đi ra ngoài lán cảnh giới và lấy quần áo, Lục Văn Đ tiếp tục móc lấy ví trong túi quần ông Nguyễn Văn H đang mặc trên người, mở ví lấy tiền và 01 nhẫn kim loại có gắn mặt đá, để lại ví trên giường đi ra chỗ Lục Duy N rồi cả hai cùng nhau đi ra quốc lộ 1A để đón xe đi Bắc Ninh, khi đi được một đoạn thì Lục Văn Đ lấy tiền vừa trộm được ra đếm được 4.000.000 đồng, Lục Văn Đ cất tiền đi, đeo nhẫn vào tay rồi cùng Lục Duy N lên xe khách

Bắc Ninh. Trên đường đi Lục Duy N có nói với Lục Văn Đ là bố của Lục Duy N đang cầm cố chiếc xe mô tô ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Lục Duy N muốn chuộc lại xe làm phương tiện đi lại, Lục Văn Đ đồng ý. Đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Lục Văn Đ dùng số tiền vừa trộm cắp được chuộc xe hết 700.000 đồng, sau khi chuộc được xe cả hai dùng xe mô tô di chuyển đến tỉnh Bắc Ninh làm thuê ở đó và cùng nhau sử dụng hết số tiền trộm cắp được, chiếc nhẫn Lục Văn Đ vẫn đeo ở tay, chiếc điện thoại Lục Văn Đ dùng để sử dụng.

Đến ngày 24-01-2021, Lục Văn Đ, Lục Duy N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang bắt theo Lệnh truy nã trong một vụ án khác. Thu giữ trên người của Lục Văn Đ một số đồ vật, tài sản cùng chiếc điện thoại, chiếc nhẫn trộm cắp được của ông Nguyễn Văn H và 503.000 đồng, thu giữ của Lục Duy N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 2129/C09-P4 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, cạnh nhẫn hai bên có hình chim đại bàng, mặt nhẫn có gắn một viên đá màu đỏ có tổng khối lượng 9,22 gam (tính cả đá) gồm: Kim loại màu trắng là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Ag 85,31%, Cu 10,08%, Zn 4,61%; viên đá màu đỏ là đá CZ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/BB-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2021 kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 353248115532770/01, số IMEI 2: 353249115532778/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng trị giá 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, cạnh nhẫn hai bên có hình chim đại bàng, mặt nhẫn có gắn một viên đá màu đỏ CZ trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bị hại ông Nguyễn Văn H trình bày: Tài sản ông bị mất là số tiền 4.000.000 đồng; 01 nhẫn bạc; 01 điện thoại di động Samsung có ốp màu đỏ. Nay ông yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc điện thoại, 01 nhẫn bạc và yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 4.000.000 đồng. Cụ thể các bị cáo bồi thường theo nội dung đã thỏa thuận tại phiên tòa. Ngoài ra về phần bồi thường ông không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lục Duy N bà Lò Thị D trình bày: Khi được Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang thông báo là đã bắt giữ con bà thì

bà mới biết việc trộm cắp của Lục Duy N. Về bồi thường dân sự do con trai bà không có tài sản riêng nên bà chấp nhận bồi thường thay cho con trai bà cho bị hại với số tiền là 1.300.000 đồng.

Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ông Lăng Văn N cho biết: Khi các bị cáo cải tạo xong trở về địa phương thì Đoàn xã sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức giúp đỡ, hỗ trợ việc làm cho Đoàn viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Văn Đ. Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ mức án từ 12 đến 18 tháng tù; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Duy N. Xử phạt bị cáo Lục Duy N mức án từ 07 đến 09 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đối với 02 bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 chiếc nhẫn bạc có gắn đá CZ có trọng lượng 9,22 gam; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 353248115532770/01, số IMEI 2: 35324911552778/01 đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Lục Văn Đ: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn Đ; 01 giấy phép lái xe mô tô số 240188036455 và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á bank cùng mang tên Lục Văn Chung; 01 chứng minh nhân dân số 080970085 mang tên Lục Văn T; 01 đồng hồ đeo tay điện tử nắp dưới có chữ VAVAV00M; 01 ví da màu đen đã cũ rách, mặt ngoài có chữ Levis; 503.000 đồng (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án); trả lại cho bị cáo Lục Duy N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp sau có chữ Samsung đã cũ, số IMEI 1: 354021083297108/01; IMEI 2: 354022083297016/01. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ ; căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản1 Điều 585; khoản 1, 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lục Duy N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000 đồng, cụ thể bị cáo Lục Văn Đ bồi thường 2.700.000 đồng, bị cáo Lục Duy N (bà Lò Thị D là người đại diện hợp pháp cho bị cáo) nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại 1.300.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị

cáo Lục Duy N không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Duy N, bà Hoàng Thị T phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 56, 58, 98, 101, 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự, do bị cáo không có tài sản riêng nên mẹ bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Samsung đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, về án phí dân sự sơ thẩm bị cáo được miễn án phí do thuộc hộ nghèo.

Bị cáo Lục Duy N nhất trí ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận: Người bào chữa đề nghị cho bị cáo Lục Duy N được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ với lý do bị cáo Lục Duy N đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản hiện đang chấp hành án, bị cáo hiện có 01 tiền sự cũng về hành vi Trộm cắp tài sản, vì vậy không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22-11-2020 tại lán của thợ xây nhà cho anh Đỗ Trọng L, ở thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn H đang ngủ say Lục Văn Đ, Lục Duy N đã trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn H gồm 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung có trị giá 1.850.000 đồng; 01 nhẫn hợp kim bạc gắn viên đá CZ có trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được của ông Nguyễn Văn H là

5.950.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ độ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo do lười lao động muốn hưởng thụ, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, các bị cáo đều nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu sài của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng cần phải cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[4] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Lục Văn Đ là người có vai trò tích cực hơn, là người khởi xướng, chủ động trộm cắp tài sản rồi đưa cho bị cáo Lục Duy N, bị cáo Lục Duy N có vai trò thấp hơn, tuy không có sự bàn bạc nhưng bị cáo Lục Duy N đã hiểu ý, đã tiếp nhận ý trí của bị cáo Lục Văn Đ đã nhận tài sản trộm cắp được và ra ngoài cảnh giới, cả hai bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản đến cùng và cùng nhau sử dụng chung số tiền trộm cắp được.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân không tốt. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo chưa có tiền án. Tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Lục Văn Đ bị xử phạt 09 (chín) tháng tù; bị cáo Lục Duy N bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện các bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam (hành vi phạm tội này diễn ra trong khoảng thời gian năm 2020). Bị cáo Lục Duy N đã bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 82/QĐ-XPHC, ngày 21-7-2020 của Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lục Duy N thuộc hộ nghèo, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Lục Văn Đ thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị

hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng theo hướng dẫn của Tòa án tối cao và quy định của pháp luật thì các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định bị cáo Lục Văn Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, lời khai và tại phiên tòa thể hiện bị cáo đều không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Đối với bị cáo Lục Duy N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, căn cứ khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản1 Điều 585; khoản 1, 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lục Duy N đã thống nhất thỏa thuận được mức bồi thường dân sự cho bị hại với tổng số tiền 4.000.000 đồng, xét thấy việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử ghi nhận, cụ thể mức bồi thường như sau: Bị cáo Lục Văn Đ phải bồi thường cho bị hại số tiền: 2.700.000 đồng; bị cáo Lục Duy N khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng, tại phiên tòa mẹ bị cáo bà Lò Thị D là người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền: 1.300.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với 01 chiếc nhẫn kim loại bạc có gắn đá màu đỏ CZ có trọng lượng 9,22 gam; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 353248115532770/01, số IMEI 2: 35324911552778/01 đã qua sử dụng là tài sản các bị cáo trộm cắp của bị hại cần tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn H. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn Đ; 01 giấy phép lái xe mô tô số 240188036455 và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á bank cùng mang tên Lục Văn C; 01 chứng minh nhân dân số 080970085 mang tên Lục Văn T (các giấy tờ mang tên Lục Văn C và Lục Văn T là của bố và anh trai bị cáo Lục Văn Đ, do bố và anh trai hiện đang đi chấp hành án nên bị cáo Lục Văn Đ cầm theo và bị thu giữ); 01 đồng hồ đeo tay điện tử nắp dưới có chữ VAVAV00M; 01 ví da màu đen đã cũ rách, mặt ngoài có chữ Levis; 503.000

đồng, xác định đây là tài sản riêng, bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo Lục Văn Đ (tuy nhiên đối với số tiền cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án). Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp sau có chữ Samsung đã cũ, số IMEI 1: 354021083297108/01; IMEI 2: 354022083297016/01 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo Lục Duy N.

[11] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lục Duy N đưa ra mức hình phạt là chưa phù hợp với quy định, không được Hội đồng xét xử chấp nhận, về các nội dung khác là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo về mức án và các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Văn Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Duy N.

Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản1 Điều 585; khoản 1, 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ điểm điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N phạm tội *Trộm cắp tài sản.*

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Lục Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-01-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lục Duy N 07 (bẩy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Lục Duy N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-01-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N, người đại diện hợp pháp bà Lò Thị D và bị hại ông Nguyễn Văn H. Các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N (người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lục Duy N bà Lò Thị D) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Trong đó, bị cáo Lục Văn Đ phải bồi thường số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng); bà Lò Thị D phải bồi thường thay cho bị cáo Lục Duy N số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng:

4.1. Tuyên trả cho ông Nguyễn Văn H: 01 chiếc nhẫn kim loại bạc gắn đá màu đỏ CZ có trọng lượng 9, 22 gam; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 353248115532770/01, số IMEI 2: 35324911552778/01 (máy cũ đã qua sử dụng).

4.2. Tuyên trả cho bị cáo Lục Văn Đ: 01 giấy phép lái xe mô tô số 240188036455 và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á bank cùng mang tên Lục Văn Chung; 01 chứng minh nhân dân số 080970085 mang tên Lục Văn T; 01 đồng hồ đeo tay điện tử nắp dưới có chữ VAVAV00M; 01 ví da màu đen đã cũ rách, mặt ngoài có chữ Levis; 503.000 đồng (số tiền cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

4.3. Tuyên trả cho bị cáo Lục Duy N: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp sau có chữ Samsung đã cũ, số IMEI 1: 354021083297108/01; IMEI 2: 354022083297016/01.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2021).

5. Về án phí: Các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Duy N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Lục Duy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện HP của bị cáo;
- ……..;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thúy Huyền